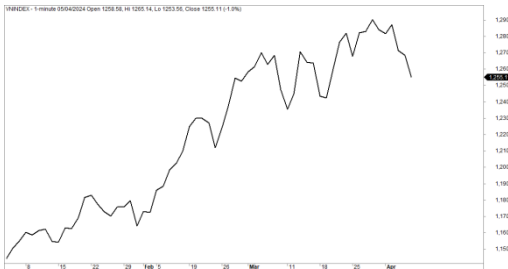


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,255.11	239.68	90.65
% ngày	-1.04%	-1.14%	-0.40%
% tuần	-1.70%	-0.61%	-0.51%
% tháng	0.54%	2.13%	-0.13%
% năm	17.60%	15.05%	17.30%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	25,154	2,768	1,147
TB 1 tuần	25,016	2,394	786
TB 1 tháng	26,548	2,389	724
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,969.28	71.66	31.17
Bán	1,944.67	102.14	19.43
Giá trị ròng	24.61	-30.48	11.74
Độ rộng TT			
Mã Tăng	89	61	157
Mã Giảm	259	106	247
Không Đổi	71	158	499
Chỉ số chính			
P/E	14.63	19.86	20.67
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,094	322	1,241
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục nhịp điều chỉnh sang phiên thứ 3 liên tiếp với thanh khoản thị trường tăng nhẹ. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 1.04% lùi về 1255.11 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 1.14%, chỉ số Upcom-Index mất 0.4%. Giá trị giao dịch đạt 29,069 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Sắc đỏ tiếp tục bao phủ thị trường trong phiên cuối tuần trong đó nhóm Ngân hàng tiếp tục bị bán ra như CTG, BID, ACB, MBB, VIB đều giảm từ 1-2%. Cùng chiều, GVR (-4.83%), MSN (-2.04%), SSI (-2.26%) kéo giảm thị trường nhiều nhất. Ngược lại, VPB (0.78%) cùng với MWG (0.59%) đi ngược thị trường.

Đáng chú ý, NLG (4.57%) với thanh khoản cao nhất thị trường sau thông tin đã đàm phán thành công với các trái chủ để chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu. Một số cổ phiếu như ASM (4%), HAR (4.4%), HVN (6.67%) đi ngược thị trường trong khi DPR, DRC, TV2 bị bán tới giá sàn.

Khối ngoại mua ròng với giá trị gần 6 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó NVL (224 tỷ), MWG (121 tỷ), CTG (44 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, VHM (228 tỷ), PVD (111 tỷ), FUESSVFL (105 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ hồi phục trong phiên giao dịch đầu tuần, nhưng đà giảm có thể sẽ tiếp tục trong tuần giao dịch tới. Đồng thời, chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách lại vùng hỗ trợ 1,230 điểm trong những phiên tới và thị trường đã bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên dòng tiền có thể sẽ phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu, nhưng chúng tôi vẫn đánh giá rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức cao và mức chiết khấu vẫn chưa đủ mức hấp dẫn trong ngắn hạn cho nên các nhà đầu tư nên hạn chế bắt đáy trong giai đoạn này. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục giảm cho thấy các nhà đầu tư ngắn hạn vẫn đang bị quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung hạ xuống mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức thấp và chưa nên mua vào thời điểm này.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 2.9% so với tuần giao dịch trước. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy trung hạn cho thấy thị trường có thể sẽ còn điều chỉnh trong vài tuần tới. Ngoài ra, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể sẽ tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và có thể xem xét mua vào khi chỉ số VN-Index giảm về các vùng hỗ trợ 1,230 điểm và thấp hơn là 1,200 điểm.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1255.11	-1.04%
VN30	1257.78	-0.78%
VN Mid	1887.81	-1.56%
VN Small	1484.96	-1.61%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	239.68	-1.14%
HN30	530.46	-1.61%
VNX AllSh	1274.47	-1.06%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	90.65	-0.40%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1969.27719	
Bán	1944.66949	
GT rỗng	24.6077053	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	71.66	
Bán	102.14	
GT rỗng	-30.48	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	31.17	
Bán	19.43	
GT rỗng	11.74	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VFG	4000	6.85%
HVN	1000	6.67%
MHC	650	6.63%
HVH	280	5.58%
NVL	800	4.57%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HMR	1700	10.00%
MCO	2100	10.00%
TMB	5400	6.84%
PVC	900	5.77%
TA9	700	4.90%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GGG	13785078	13.17%
ATG	7443370	10.92%
BIG	2447900	10.73%
LSG	0	10.60%
SDT	20692364	10.55%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
RDP	-410	-7.00%
TV2	-3000	-6.98%
PSH	-530	-6.96%
TLD	-340	-6.95%
DPR	-2950	-6.94%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MST	-600	-8.82%
TAR	-600	-7.32%
DDG	-300	-6.52%
AMV	-200	-5.26%
L18	-2000	-4.58%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNH	-359	-13.30%
PIV	-340	-11.72%
CEN	-558	-11.39%
AAH	-484	-5.76%
KVC	-127	-5.52%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	530,404,761	
BID	286,161,882	
VHM	187,020,084	
GAS	185,806,254	
VIC	182,771,023	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	20,170,177	
IDC	19,139,996	
HUT	16,779,225	
SHS	16,100,504	
THD	13,436,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	184,035,036	
VGI	167,020,008	
MCH	97,344,913	
BSR	61,978,987	
VEA	48,812,139	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
NVL	108,110,258	33,503,469
VIX	51,531,113	37,631,975
SSI	31,334,249	27,359,633
MBB	26,435,709	27,900,817
GEX	26,304,221	25,242,737

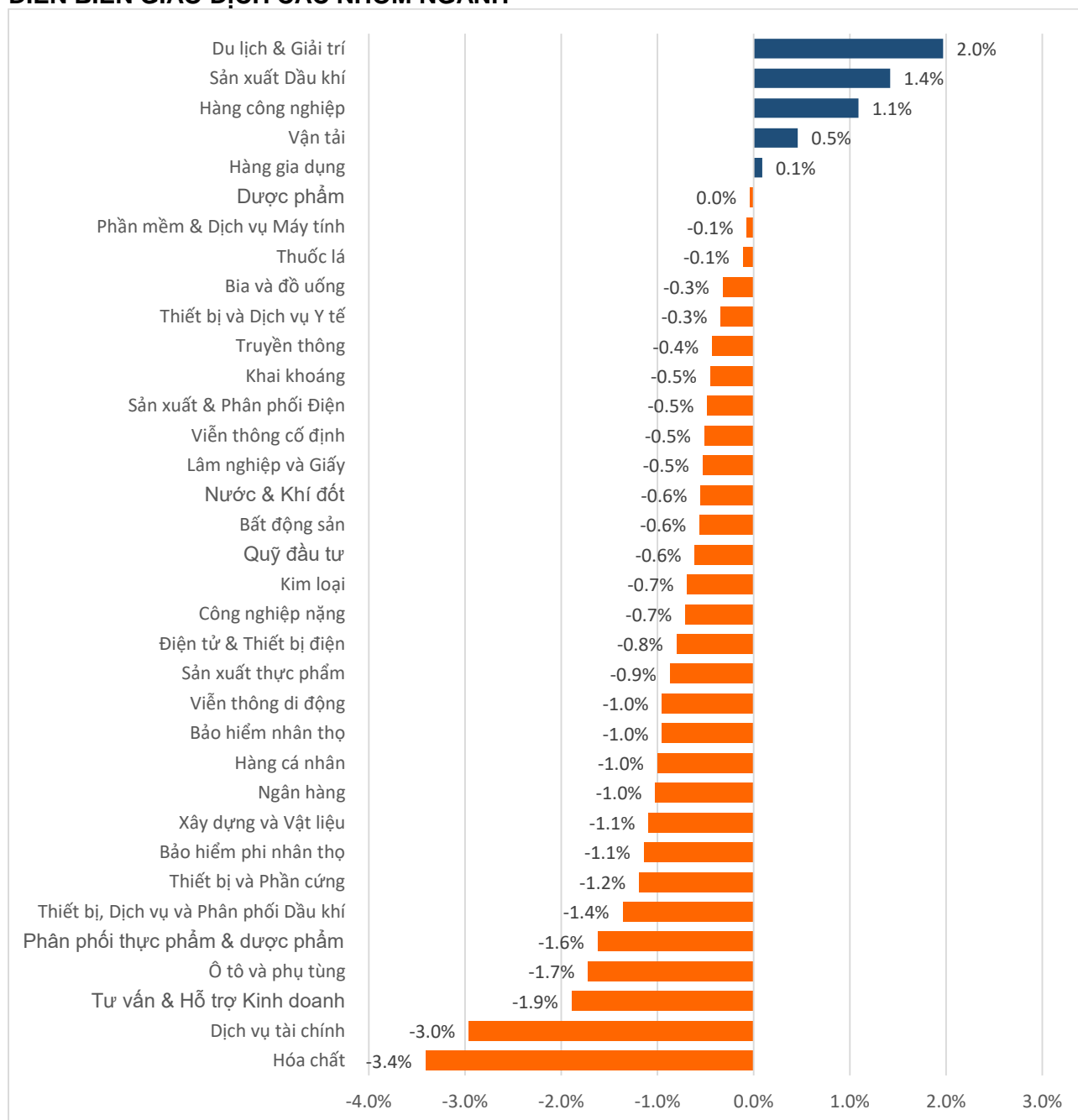
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	27,480,207	31,519,310
CEO	18,091,771	15,649,253
PVS	13,102,226	9,181,962
PVC	11,079,959	2,232,187
HUT	5,858,619	5,139,821

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	23,948,866	6,253,320
AAH	8,415,600	986,364
DDV	2,732,478	2,795,606
VGI	2,447,106	2,158,003
SBS	2,391,245	2,881,179

Nguồn: FinProX & YSVN



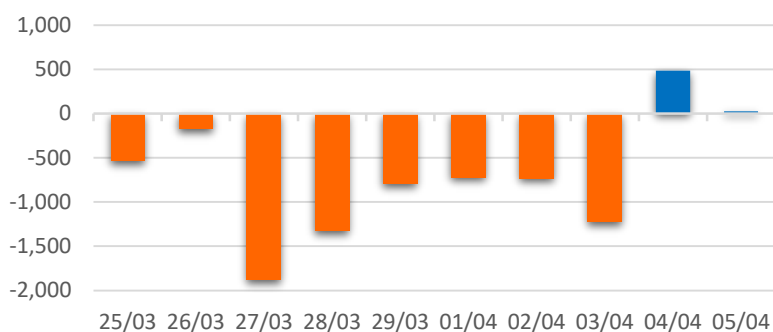
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

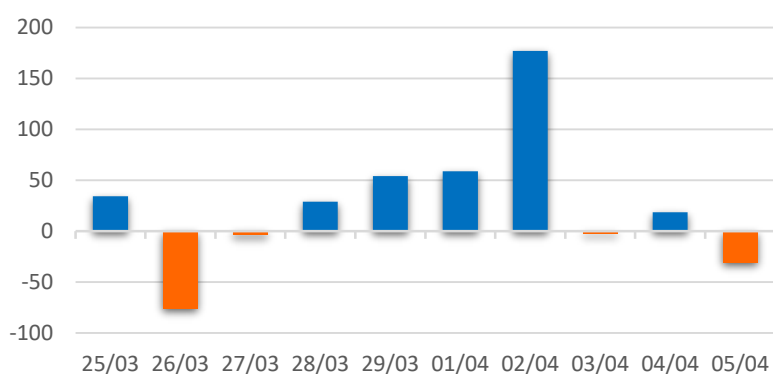
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
NVL	224,222	VHM	-228,094
MWG	120,952	PVD	-111,443
CTG	64,256	FUESSVFL	-105,143
SBT	55,394	DIG	-43,435
VNM	46,588	HCM	-42,877

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

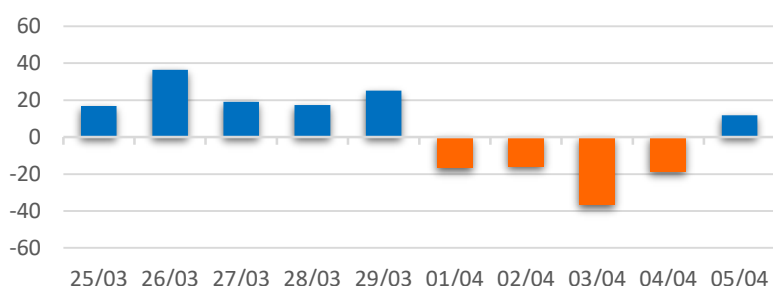
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	16,121	SHS	-15,887
DTD	4,004	PVS	-13,078
BVS	3,512	CEO	-9,044
HUT	3,086	IVS	-8,229
LAS	1,446	MBS	-3,696

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	5,071	MPC	-845
VGT	2,750	PAT	-680
SGP	1,438	CSI	-136
ACV	1,246	VTL	-52
MCH	952	VSG	-29

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUESSVFL	122,359	VPB	59,692
MBB	109,641	PDR	27,657
TCB	82,103	HAH	25,010
SSI	65,988	STB	19,867
HPG	51,696	ACB	11,689

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

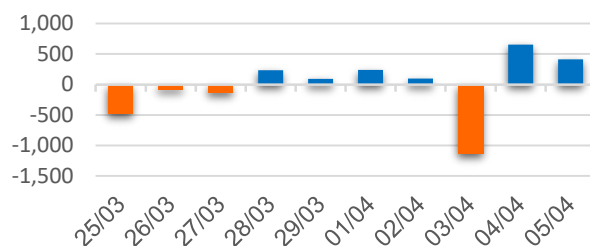
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	13,748	PVC	855
VCS	337		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

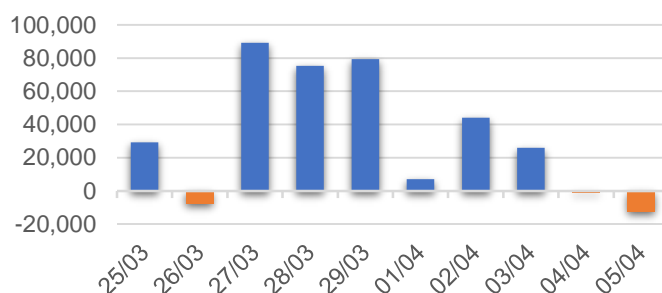
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	2,462.20		
FOX	285.50		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

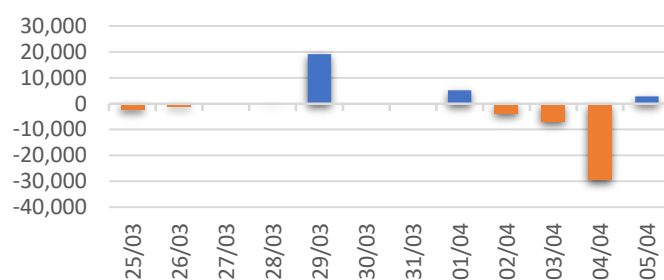
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



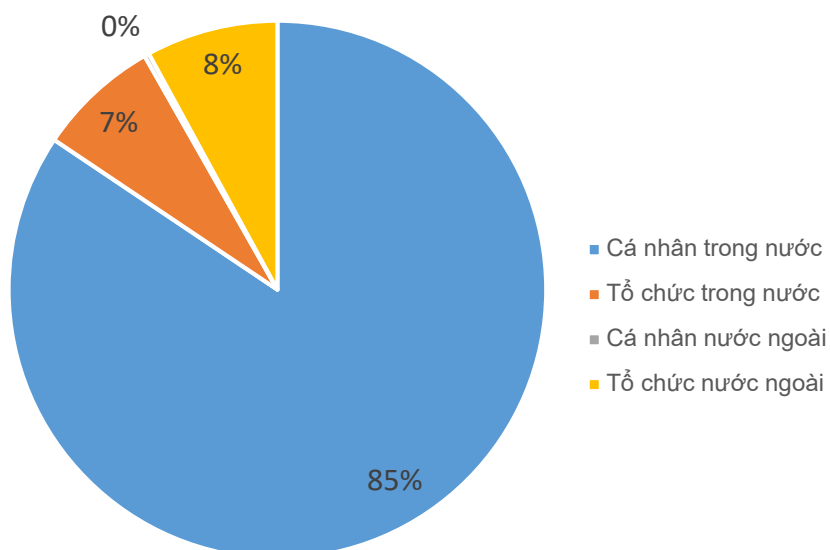
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



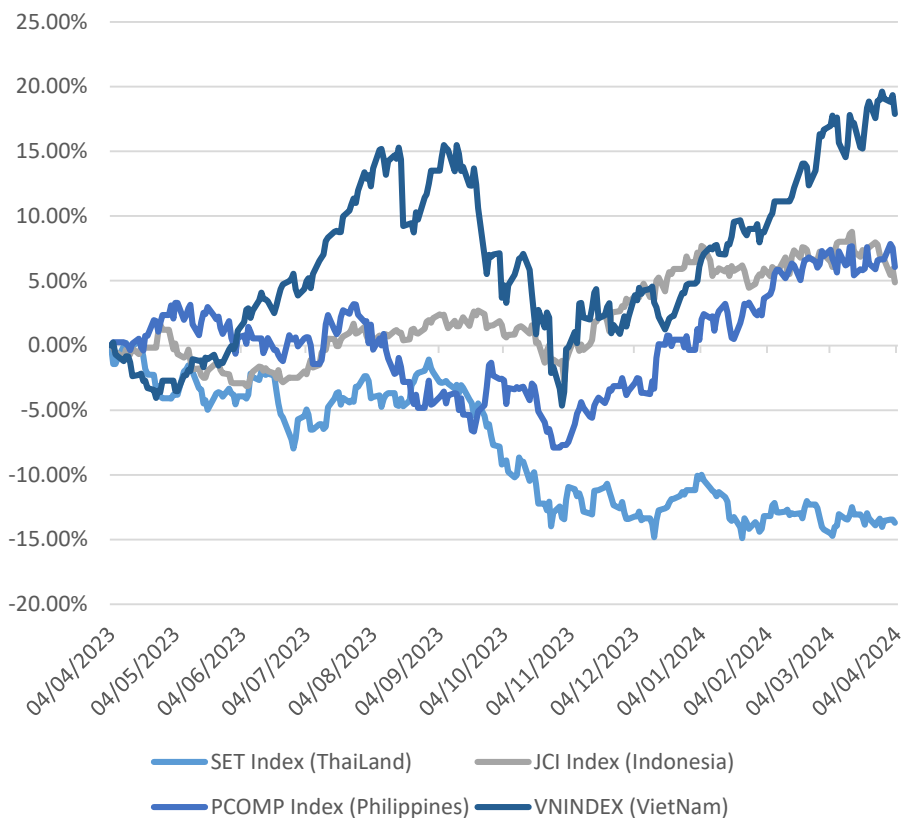
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



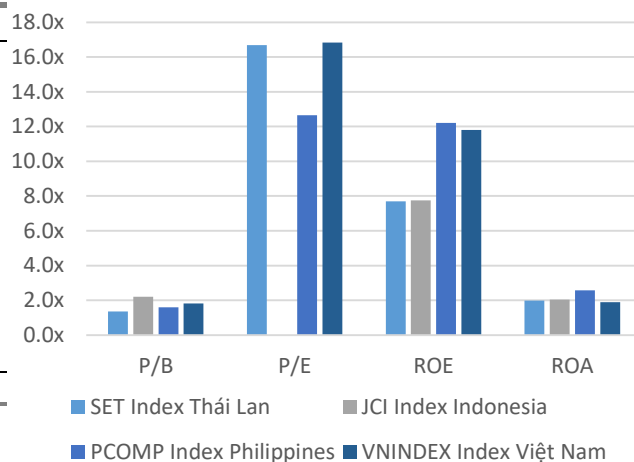
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.2x	1.6x	1.8x
P/E		16.7x		12.7x	16.8x
ROE	%	7.69	7.75	12.21	11.81
ROA	%	1.99	2.05	2.57	1.89
Vốn hóa	Tỷ USD	462.05	730.08	167.06	207.62
GTGD	Tỷ USD	1.05	0.69	0.06	1.00
LS cổ tức	%	3.31	3.78	2.55	1.57

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written